

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 8 - HKI - NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 05/10/2020

Thứ	Buổi	Tiết	8/1	8/2	8/3	8/4	8/5	8/6	8/7	8/8
2	C	1	Ngữ văn-N. Tuyền	Mỹ thuật-D. Tâm	Sinh học-Ng. Hiền	Toán-T. Nhung	Toán-N. Hân	Địa Lí-T. Chi	Ngữ văn-B. Thảo	Tiếng Anh-nhlthao
		2	Toán-Đ. Nghĩa	Tiếng Anh-ntlly	Địa Lí-T. Chi	Toán-T. Nhung	Toán-N. Hân	Sinh học-Ng. Hiền	Ngữ văn-B. Thảo	Toán-nqviet
		3	Toán-Đ. Nghĩa	Vật lí-N. Tiệp	Tiếng Anh-ntlly	Sinh học-Ng. Hiền	Lịch Sử-N. Nga	Toán-T. Nhung	Toán-nqviet	Địa Lí-T. Chi
		4	SHL-Đ. Nghĩa	SHL-B. Thảo	SHL-N. Tiệp	SHL-T. Nhung	SHL-N. Nga	SHL-Ng. Hiền	SHL-T. Chi	SHL-nhlthao
		5	Chào cờ -Đ. Nghĩa	Chào cờ -B. Thảo	Chào cờ -N. Tiệp	Chào cờ -T. Nhung	Chào cờ -N. Nga	Chào cờ -Ng. Hiền	Chào cờ -T. Chi	Chào cờ -nhlthao
3	C	1	Ngữ văn-N. Tuyền	Sinh học-Ng. Hiền	Ngữ văn-van1.2	Công nghệ-D. Sinh	Hóa học-A. Mỹ	Tiếng Anh-nttnga	Ngữ văn-B. Thảo	Sinh học-N.Hằng
		2	Ngữ văn-N. Tuyền	Ngữ văn-B. Thảo	Ngữ văn-van1.2	Tiếng Anh-nttnga	Sinh học-Ng. Hiền	Hóa học-A. Mỹ	Công nghệ-D. Sinh	Tiếng Anh-nhlthao
		3	Tiếng Anh-nhlthao	Ngữ văn-B. Thảo	Tiếng Anh-ntlly	Tiếng Anh-nttnga	Ngữ văn-N. Tuyền	Công nghệ-D. Sinh	Hóa học-A. Mỹ	Mỹ thuật-D. Tâm
		4	Tiếng Anh-nhlthao	Tiếng Anh-ntlly	Hóa học-A. Mỹ	GDCD-V. Đức	Mỹ thuật-D. Tâm	Ngữ văn-tttthuy	Tiếng Anh-nttnga	Công nghệ-D. Sinh
		5	Sinh học-N.Hằng	Tiếng Anh-ntlly	Công nghệ-D. Sinh	Sinh học-Ng. Hiền	Tiếng Anh-nttnga	Ngữ văn-tttthuy	GDCD-V. Đức	Hóa học-A. Mỹ
4	C	1	Tiếng Anh-nhlthao	Sinh học-Ng. Hiền	Toán-N. Hân	Âm nhạc-T. An	Tiếng Anh-nttnga	Công nghệ-D. Sinh	Lịch Sử-N. Nga	Toán-nqviet
		2	Tiếng Anh-nhlthao	Lịch Sử-N. Nga	Lịch Sử-H. Long	Công nghệ-D. Sinh	Toán-N. Hân	Sinh học-Ng. Hiền	Tiếng Anh-nttnga	Toán-nqviet
		3	Lịch Sử-N. Nga	Công nghệ-D. Sinh	Sinh học-Ng. Hiền	Tiếng Anh-nttnga	Toán-N. Hân	Toán-T. Nhung	Mỹ thuật-D. Tâm	Sinh học-N.Hằng
		4	Công nghệ-D. Sinh	Toán-N. Thuần	Âm nhạc-T. An	Tiếng Anh-nttnga	GDCD-V. Đức	Toán-T. Nhung	Toán-nqviet	Tiếng Anh-nhlthao
		5	Âm nhạc-T. An	Toán-N. Thuần	Mỹ thuật-D. Tâm	Toán-T. Nhung	Lịch Sử-N. Nga	Tiếng Anh-nttnga	Toán-nqviet	Công nghệ-D. Sinh
5	C	1	Sinh học-N.Hằng	Âm nhạc-T. An	Hóa học-A. Mỹ	Vật lí-N. Tiệp	Tiếng Anh-nttnga	Lịch Sử-N. Nga	Ngữ văn-B. Thảo	Tiếng Anh-nhlthao
		2	Tiếng Anh-nhlthao	Ngữ văn-B. Thảo	Vật lí-N. Tiệp	Lịch Sử-H. Long	Hóa học-A. Mỹ	Âm nhạc-T. An	Tiếng Anh-nttnga	Ngữ văn-tttthuy
		3	Lịch Sử-N. Nga	Ngữ văn-B. Thảo	Toán-N. Hân	Địa Lí-T. Chi	Âm nhạc-T. An	Tiếng Anh-nttnga	Sinh học-N.Hằng	Ngữ văn-tttthuy
		4	Toán-Đ. Nghĩa	Toán-N. Thuần	Toán-N. Hân	Toán-T. Nhung	Sinh học-Ng. Hiền	Ngữ văn-tttthuy	Địa Lí-T. Chi	Lịch Sử-N. Nga
		5	NGLL -Đ. Nghĩa	NGLL -B. Thảo	NGLL -N. Tiệp	NGLL -T. Nhung	NGLL -N. Nga	NGLL -Ng. Hiền	NGLL -T. Chi	NGLL -nhlthao
6	C	1	Ngữ văn-N. Tuyền	GDCD-V. Đức	Ngữ văn-van1.2	Toán-T. Nhung	Toán-N. Hân	Vật lí-Hòa	Lịch Sử-N. Nga	Hóa học-A. Mỹ
		2	GDCD-V. Đức	Lịch Sử-N. Nga	Ngữ văn-van1.2	Hóa học-A. Mỹ	Ngữ văn-N. Tuyền	Mỹ thuật-D. Tâm	Vật lí-Hòa	Toán-nqviet
		3	Địa Lí-T. Chi	Công nghệ-D. Sinh	Toán-N. Hân	Mỹ thuật-D. Tâm	Vật lí-Hòa	Lịch Sử-N. Nga	Âm nhạc-T. An	Toán-nqviet
		4	Hóa học-A. Mỹ	Địa Lí-T. Chi	Toán-N. Hân	Ngữ văn-van1.2	Công nghệ-D. Sinh	Toán-T. Nhung	Toán-nqviet	Lịch Sử-N. Nga
		5	Mỹ thuật-D. Tâm	Hóa học-A. Mỹ	Công nghệ-D. Sinh	Ngữ văn-van1.2	Địa Lí-T. Chi	Toán-T. Nhung	Toán-nqviet	Âm nhạc-T. An
7	C	1	Công nghệ-D. Sinh	Toán-N. Thuần	Tiếng Anh-ntlly	Ngữ văn-van1.2	Ngữ văn-N. Tuyền	Hóa học-A. Mỹ	Tiếng Anh-nttnga	GDCD-V. Đức
		2	Hóa học-A. Mỹ	Toán-N. Thuần	Tiếng Anh-ntlly	Ngữ văn-van1.2	Ngữ văn-N. Tuyền	GDCD-V. Đức	Sinh học-N.Hằng	Ngữ văn-tttthuy
		3	Vật lí-Hòa	Tiếng Anh-ntlly	GDCD-V. Đức	Lịch Sử-H. Long	Công nghệ-D. Sinh	Tiếng Anh-nttnga	Hóa học-A. Mỹ	Ngữ văn-tttthuy
		4	Toán-Đ. Nghĩa	Tiếng Anh-ntlly	Lịch Sử-H. Long	Hóa học-A. Mỹ	Tiếng Anh-nttnga	Ngữ văn-tttthuy	Công nghệ-D. Sinh	Vật lí-Hòa
		5	Toán-Đ. Nghĩa	Hóa học-A. Mỹ						